

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Bắc

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04/11/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thanh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Bá G (sinh năm 1954) và con bà Trần Thị S (sinh năm 1958); Vợ: Đỗ Thị Th (sinh năm 1988), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự.

Ngày 30/7/2020 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 2, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Những người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Tây Nguyên, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt)

2. Bà Phan Thị H1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt)

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/5/2020 Phan Thanh H đi xe khách từ Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đến thành phố Lai Châu để xin việc làm. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi H đang đi bộ trên đường Ngô Quyền thuộc tổ 2, phường Đoàn Kết thì thấy một cửa hàng tạp hóa đang mở cửa, H vào bên trong không thấy có ai, H có gọi nhưng không ai ra bán hàng. Sau đó H quay ra cửa thì thấy quầy thu ngân, ngăn kéo hé mở. H đến gần xem thì thấy trong ngăn kéo có 01 chiếc ví, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H cầm lấy ví chạy ra ngoài cửa hàng, giấu ví vào trong áo. Sau đó H đi đến gần nhà văn hóa tổ 1, khu chợ phường Đoàn Kết thì bỏ ví ra kiểm tra thấy bên trong ví có tiền, H lấy hết tiền ra và ném chiếc ví đi. H đi bộ đến nhà nghỉ Ban H1, thuê phòng 107 để nghỉ trưa và đặt số tiền 100.000đồng (đây là tiền H lấy trong số tiền H vừa trộm cắp được). Sau khi lên phòng H bỏ tiền ra đến được 3.423.000đồng (gồm các loại tiền khác nhau, số tiền mỗi loại H không nhớ cụ thể). Khoảng 15 giờ cùng ngày H bắt xe khách đi Mường So, huyện Phong Thổ, sau đó bắt xe ôm từ ngã ba Mường So đi đến đại lý xổ số L 549 của bà Nguyễn Thị Bích L tại thôn Tây Nguyên, xã Mường So, huyện Phong Thổ. Tại đây H đã lấy số tiền 2.860.000đồng trong số tiền trộm cắp được để ghi xổ số rồi bắt xe khách quay lại thành phố Lai Châu. Số tiền còn lại H trả tiền xe ôm, xe khách và tiêu dùng cá nhân hết.

Ngày 15/5/2020 Phan Thanh H ra đầu thú tại Công an thành phố Lai Châu và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra người bị hại chị Nguyễn Thị D khai chị bị mất 01 chiếc ví tiền màu đen, bên trong có số tiền 7.500.000đồng.

Tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được việc Phan Thanh H trộm cắp của chị Nguyễn Thị D 01 chiếc ví da màu đen, bên ngoài có ghi nhãn hiệu ENBERY có giá trị còn lại là 180.000đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 21/KLDG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Lai Châu kết luận), bên trong ví có số tiền 3.523.000đồng. Nên giá trị tài sản trộm cắp buộc Phan Thanh H pH chịu trách nhiệm hình sự là 3.703.000đồng

Cáo trạng số 52/CT - VKSTP ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Phan Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận định giá tài sản mà bị cáo trộm cắp và Quyết định truy tố nêu trên.

Bị hại chị Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa yêu cầu bị cáo H bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh H từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: tổng số tiền bị cáo H trả và bồi thường cho bị hại là 3.703.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: là 01 USB màu đen nhãn hiệu Apacer có lưu video thể hiện hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản tại cửa hàng nhà chị D, là vật mang dấu vết tội phạm, chị D không có nguyện vọng nhận lại nên Cơ quan điều tra lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp với Điều 105, 107 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo Phan Thanh H không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phan Thanh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/5/2020 tại số nhà 133, tổ 2, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu, Phan Thanh H đã có hành vi trộm cắp 01 ví màu đen nhãn hiệu ENBERY trị giá 180.000đồng, bên trong ví có số tiền 3.523.000đồng của chị Nguyễn Thị D với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Tổng trị giá tài sản H lấy trộm là 3.703.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phan Thanh H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Phan Thanh H cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện tội phạm bị cáo có ra đầu thú, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ nghiêm khắc để giáo dục, răn đe giúp bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: là 01 USB màu đen nhãn hiệu Apacer do bị hại giao nộp có chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, bị hại không có nhu cầu trả lại, cơ quan điều tra đã niêm phong lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 105, 107 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo trả lại giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của bị hại theo quy định của pháp luật là có căn cứ, nên cần chấp nhận buộc bị cáo trả lại cho bị hại số tiền mà cơ quan điều tra chứng minh được là 3.523.000 đồng theo quy định tại điều khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và giá trị còn lại của chiếc ví chị D bị mất là 180.000 đồng theo quy định tại Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền bị cáo H trả và bồi thường cho bị hại là 3.703.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo H trả lại cho bị hại số tiền 3.523.000 đồng và bồi thường cho bị hại giá trị còn lại của của 01 ví màu đen nhãn hiệu

ENBERY là 180.000đồng. Tổng số tiền bị cáo pH trả và bồi thường cho bị hại là 3.703.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng*).

4. Về án phí: Bị cáo H chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh

